

# THỰC TRẠNG SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN GIAO TIẾP TRONG GIẢNG DẠY TRẺ KHIẾM THÍNH Ở CÁC NHÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC HIỆN NAY

• **ThS. VƯƠNG HỒNG TÂM**

*Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục*

## 1. Đặt vấn đề

Ở nước ta hiện nay số lượng trẻ khiếm thính chiếm 12,34% trong tổng số 1,1 triệu trẻ khuyết tật (theo số liệu thống kê trong dự thảo Chiến lược Giáo dục Trẻ khuyết tật đến năm 2010). Trong đó có khoảng 25,74% trẻ khiếm thính được đi học ở các mô hình giáo dục khác nhau: Giáo dục chuyên biệt, giáo dục hội nhập, giáo dục hoà nhập.

Trẻ khiếm thính do bị hạn chế hoặc mất khả năng nghe ở các mức độ khác nhau nên dẫn tới những khó khăn về giao tiếp và làm ảnh hưởng đến quá trình nhận thức. Với những khó khăn như vậy của trẻ khiếm thính thì việc sử dụng phương pháp giảng dạy, tổ chức dạy học, phương tiện giao tiếp trong giảng dạy như thế nào để phù hợp và phát triển tối đa khả năng của mỗi trẻ. Đó là vấn đề thiết yếu đặt ra cho mỗi giáo viên dạy trẻ khiếm thính trong các nhà trường tiểu học hiện nay.

## 2. Các quan điểm tiếp cận giao tiếp trong giáo dục trẻ khiếm thính

### 2.1. Quan điểm tiếp cận ngôn ngữ nói

Ogden (1982); Lynas (1986); Briggs (1991) đặc biệt nhấn mạnh đến chức năng của ngôn ngữ nói trong giao tiếp với trẻ khiếm thính "Ngôn ngữ nói là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của con người". Babbidge (1965); DES (1968); Conrad (1979) cho rằng sử dụng ngôn ngữ nói trong giao tiếp hạn chế tối đa khoảng cách giữa trẻ khiếm thính và trẻ bình thường. Khả năng truyền tải thông tin sẽ dễ dàng hơn bởi không phải qua quá trình chuyển mã. Nhưng Nolan và Tucker (1988), Clark (1989) cho rằng trẻ khiếm thính được giáo dục bằng phương pháp lời nói chưa chắc có khả năng giao tiếp thành thạo và hiểu ngôn ngữ nói một cách dễ dàng. Bởi vì khả năng nghe bị hạn chế nên trẻ khiếm thính phải mất nhiều thời gian hơn trẻ bình thường để có được khả năng tiếp nhận ngôn ngữ (Nolan và

Tucker, 1988; Clark, 1989). Hơn nữa, do việc tiếp nhận âm thanh ngôn ngữ không hoàn chỉnh, đồng thời mất khả năng kiểm tra lời nói bằng thính giác nên ngôn ngữ nói của trẻ khiếm thính dù được phục hồi chức năng tốt đến đâu vẫn không thể hoàn thiện được như ngôn ngữ của trẻ bình thường.

Sử dụng ngôn ngữ nói trong giảng dạy đòi hỏi phải có sự trợ giúp đặc lực của các phương tiện trợ thính. Hiện nay cho đến nay chưa có nhà nghiên cứu hay nhà giáo dục nào khẳng định nhờ sự hỗ trợ của các phương tiện trợ thính mà trẻ khiếm thính cũng có khả năng nghe như những người bình thường.

### 2.2. Quan điểm tiếp cận ngôn ngữ kí hiệu

Giao tiếp bằng ngôn ngữ kí hiệu là phương thức giao tiếp dễ học, dễ bắt chước và dễ sử dụng đối với trẻ khiếm thính. Một số kết quả nghiên cứu của Schlesinger và Mealow (1972) cho thấy những trẻ khiếm thính được giáo dục bằng ngôn ngữ kí hiệu tiến bộ nhanh hơn về cú pháp và từ vựng so với kết quả thường thấy ở những trẻ được giáo dục bằng phương pháp lời nói.

Sử dụng ngôn ngữ kí hiệu trong giao tiếp khiến trẻ khiếm thính cảm thấy tự tin hơn bởi vì ngôn ngữ kí hiệu là ngôn ngữ "bản ngữ" của trẻ.

Nhưng hạn chế lớn nhất của việc sử dụng ngôn ngữ kí hiệu trong giao tiếp là phạm vi sử dụng hẹp (chỉ sử dụng hiệu quả trong cộng đồng người khiếm thính). Ngôn ngữ kí hiệu không phải là ngôn ngữ giao tiếp chính thức của cộng đồng và thể hiện bởi các động tác nên mất nhiều thời gian hơn sử dụng ngôn ngữ nói.

### 2.3. Quan điểm tiếp cận giao tiếp tổng thể

Có quan điểm cho rằng trẻ khiếm thính nên sử dụng kết hợp các phương tiện giao tiếp tùy theo khả năng của mình. Trẻ nên coi trọng tất cả các phương tiện giao tiếp: lời nói, dấu hiệu, chữ cái ngón tay, viết, cử chỉ điệu bộ... trong việc



truyền và nhận thông tin.

Schlesinger và Meadow (1972) cho rằng dù được hỗ trợ bởi phương tiện trợ thính thì trẻ khiếm thính ở mức độ nặng và sâu cũng sẽ gặp khó khăn khi nghe. Thực tế cho thấy trẻ khiếm thính sẵn sàng sử dụng các cử chỉ hoặc dấu hiệu trong giao tiếp khi chúng không thể giao tiếp bằng lời. Mặt khác, khi được khuyến khích giao tiếp bằng các phương thức khác ngoài lời nói, trẻ khiếm thính tỏ ra tự tin hơn. Bằng việc sử dụng kí hiệu, quá trình hiểu và sử dụng ngôn ngữ nói cũng được phát triển nhanh hơn.

Tuy nhiên phương pháp giao tiếp tổng hợp không hẳn là phương pháp vạn năng hay tốt nhất (Fay, 1977). Kết quả nghiên cứu của Baker (1978) cho thấy tốc độ phát âm rõ ràng trong phương pháp lời nói nhanh gấp hai lần tốc độ của phương pháp sử dụng dấu hiệu. Và việc sử dụng giao tiếp tổng hợp không chỉ bị giảm tốc độ nói mà nó còn bỏ qua những thông tin quan trọng vì nói vẫn nhanh hơn sử dụng kí hiệu. Mặt khác, các dấu hiệu của giao tiếp tổng thể tuy không bị ảnh hưởng bởi sự méo mó của âm điệu nhưng sẽ bị ảnh hưởng bởi sự bỏ sót nếu như các dấu hiệu không ăn nhịp với lời nói (Baker, 1978; Wood và Wood, 1992). Một vấn đề nữa còn tồn tại trong giao tiếp tổng thể là không phải tất cả những khái niệm của ngôn ngữ nói đều có thể chuyển được thành dấu hiệu (câu thành ngữ). Nhìn chung, phương pháp giao tiếp tổng thể cho thấy chất lượng lời nói của trẻ kém hơn những trẻ được giáo dục theo phương pháp lời nói.

Mỗi cách tiếp cận giao tiếp trong giáo dục trẻ khiếm thính đều có những mặt ưu và mặt nhược của nó. Tùy vào sự đa dạng về hình thức tổ chức giáo dục và khả năng của mỗi trẻ, theo quan điểm của chúng tôi, để phát triển tối đa những khả năng đó thì không thể chỉ sử dụng ngôn ngữ nói hay ngôn ngữ kí hiệu trong giảng dạy mà cần sử dụng kết hợp nhiều phương tiện giao tiếp khác nhau. Ngoài việc sử dụng ngôn ngữ nói và kí hiệu, sự hỗ trợ của các phương tiện giao tiếp giúp trẻ khiếm thính tiếp thu dễ dàng, thuận lợi và hiệu quả hơn. Có thể nói việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ khiếm thính là nhiệm vụ lớn lao đối với giáo viên. Song chúng ta phải khẳng định rằng mỗi trẻ là một cá thể có khả năng và nhu cầu khác nhau nên không thể áp dụng những biện pháp giáo dục giống nhau.

### 3. Thực trạng sử dụng các phương tiện

giao tiếp trong giảng dạy trẻ khiếm thính ở các nhà trường tiểu học hiện nay

#### 3.1. Lựa chọn và phát triển phương tiện giao tiếp cho trẻ khiếm thính chưa phù hợp

Nhìn chung giáo viên chưa chú trọng đến việc tìm hiểu khả năng, nhu cầu giao tiếp của trẻ khiếm thính. Khi được hỏi, 100% giáo viên trả lời: học sinh của mình không nghe được, không nói được hoặc nghe được nhưng không rõ. Họ không có những thông tin chính xác, cụ thể về khả năng nghe và giao tiếp của trẻ như: mức độ mất thính lực là bao nhiêu dB, trẻ còn nghe được âm thanh lời nói hay trẻ có giọng hay khả năng bắt chước hình miệng, khả năng phát âm ra sao, vốn từ, ngữ pháp, ngữ điệu như thế nào...?

Chính vì vậy, việc lựa chọn và trang bị ngôn ngữ cho trẻ khiếm thính không đáp ứng được nhu cầu giao tiếp và phát huy khả năng giao tiếp. Chúng tôi nhận ra rằng giáo viên chưa dựa vào khả năng và nhu cầu giao tiếp của trẻ khiếm thính trong việc trang bị ngôn ngữ mà hoàn toàn dựa cảm tính của riêng mình. Qua dự giờ 10 tiết (lớp 2, 3, 4) do 10 giáo viên dạy hoà nhập ở các trường tiểu học tại huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi, chúng tôi thấy: giáo viên chỉ chú ý đến việc phát triển chữ cái ngón tay cho trẻ (8/10), phát triển ngôn ngữ nói (0/10), phát triển ngôn ngữ nói kết hợp chữ cái ngón tay (2/10). Sau khi khảo sát khả năng nghe và nói của trẻ, chúng tôi thấy trong số 10 trẻ thì có 2 trẻ nghe được âm thanh lời nói ở trẻ khiếm thính môi trường lớp học hoà nhập, nhưng cả hai trẻ không được tạo điều kiện phát triển khả năng nghe và nói trong học tập và giao tiếp và chỉ có 2 trẻ khiếm thính được giáo viên chú trọng phát triển ngôn ngữ nói và chữ cái ngón tay nhưng không phải là những từ chính trọng tâm trong bài (không phải 2 trẻ còn có khả năng nghe được âm thanh lời nói).

Như chúng ta đã biết, chữ cái ngón tay không có giá trị nhiều trong giao tiếp, bởi giao tiếp bằng cách đó mất rất nhiều thời gian. Điều đó khiến người tiếp thu gặp nhiều khó khăn trong việc nhớ từng từ để nối ráp thành câu và hiểu nghĩa của nó. Cho nên, người khiếm thính thường sử dụng chữ cái ngón tay khi nói về tên riêng, địa danh. Chữ cái ngón tay chỉ có giá trị sử dụng khi trẻ khiếm thính bắt đầu làm quen với chữ cái ở lớp mẫu giáo 5 tuổi và trong môn Tiếng Việt lớp 1. Nó giúp trẻ nhanh chóng nhớ chữ cái và phân biệt các chữ cái.

Vi trẻ khiếm thính còn có khả năng phát triển kĩ năng nghe và nói, nên chúng ta cần tạo điều kiện cho trẻ có được môi trường nghe tốt hơn như giảm tiếng động nền; xếp chỗ ngồi ở vị trí thích hợp: khoảng cách gần giáo viên, thuận lợi cho quan sát; ý thức trật tự trong giờ học; không lê dèp guốc; lấy đồ dùng học tập nhẹ nhàng; không gõ thước; giảm tiếng động của các động cơ; chọn vị trí lớp học xa đường quốc lộ.... Thêm vào đó chúng ta hãy tạo cơ hội cho trẻ phát âm và nói nhiều hơn để chúng phát triển khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ nói.

Do không xác định đúng khả năng nghe và giao tiếp của trẻ khiếm thính nên chưa có những phương pháp nhằm phát triển khả năng giao tiếp cho trẻ, cái mà đang được áp dụng hiện nay chưa phù hợp khả năng của từng trẻ. Chính điều này dẫn đến giao tiếp của trẻ rất hạn chế.

### **3.2. Lựa chọn từ/kí hiệu của bài học thiếu trọng tâm**

Thực tế cho thấy 100% giáo viên không xác định được những từ trọng tâm trong bài cần cung cấp cho trẻ khiếm thính nhằm giúp trẻ hiểu nội dung chính của bài. Giáo viên chỉ quan tâm đến việc giúp trẻ đọc (chữ cái ngón tay) tên bài và đọc được 2 - 3 từ nhưng không phải là những từ trọng tâm của bài.

Trong khuôn khổ thời gian của bài học từ 35- 40 phút, nếu như khái niệm nào chúng ta cũng cung cấp cho trẻ khiếm thính thì sẽ không đủ thời gian và trẻ cũng không đủ khả năng để tiếp thu tất cả những khái niệm đó trong một khoảng thời gian ngắn như vậy.

Nếu giáo viên chỉ biết cung cấp những khái niệm trong bài mà không xác định được những khái niệm trọng tâm thì trẻ sẽ không hiểu được nội dung chính của bài học. Chính vì vậy việc lựa chọn cung cấp những khái niệm trọng tâm trong bài học là quan trọng đối với trẻ khiếm thính.

### **3.3. Trẻ khiếm thính hạn chế trong việc hiểu nghĩa của từ/kí hiệu**

Qua thực tế cho thấy hầu hết giáo viên khi trang bị ngôn ngữ và phát triển khả năng giao tiếp cho trẻ khiếm thính chưa chú ý đến việc giúp trẻ hiểu nghĩa của từ/kí hiệu mà chỉ chú trọng đến từ đó được thể hiện qua lời nói, chữ cái ngón tay, kí hiệu như thế nào.

Do vậy, phát triển ngôn ngữ cho trẻ khiếm thính không chỉ đơn thuần là việc cung cấp cho trẻ từ mà còn phải giúp trẻ hiểu được ý nghĩa của

từ/kí hiệu để trẻ có khả năng vận dụng ngôn ngữ vào quá trình giao tiếp có hiệu quả. Ở trẻ khiếm thính do bị ảnh hưởng của khiếm khuyết mang lại nên trẻ rất khó khăn trong việc nhớ từ và vận dụng từ/kí hiệu đúng với ngữ ảnh, đúng tình huống trong quá trình giao tiếp.

### **3.4. Sử dụng phương tiện giao tiếp trong giảng dạy chưa phù hợp**

Qua khảo sát ở một số lớp học hoà nhập có trẻ khiếm thính chúng tôi thấy: giáo viên chủ yếu sử dụng ngôn ngữ nói khi giảng dạy chung mà không sử dụng các phương tiện giao tiếp khác. Khi hỗ trợ trực tiếp cho học sinh khiếm thính trên lớp giáo viên lại chỉ sử dụng chữ cái ngón tay hay một vài kí hiệu đơn giản. Việc sử dụng phương tiện giao tiếp của giáo viên hầu như không quan tâm đến khả năng, nhu cầu giao tiếp của trẻ. Cho dù, trẻ còn có khả năng nghe hay không nghe được âm thanh lời nói thì giáo viên khi giao tiếp với trẻ không dùng lời nói mà chỉ sử dụng hoặc chữ cái ngón tay hoặc những kí hiệu đơn giản.

Việc sử dụng các phương tiện giao tiếp trong giảng dạy lớp hoà nhập có trẻ khiếm thính như hiện nay chưa phát huy tối đa khả năng của các em. Ngược lại, nó còn làm ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển của trẻ. Ví dụ: đối với trẻ còn có khả năng nghe, nếu chúng ta biết tận dụng và phát huy khả năng đó sẽ giúp cho ngôn ngữ nói của trẻ phát triển, cơ hội trẻ tiếp thu kiến thức và giao lưu thuận lợi hơn. Còn đối với những trẻ không có khả năng nghe âm thanh lời nói, cần sử dụng các phương tiện giao tiếp khác để hỗ trợ như kí hiệu, cử chỉ điệu bộ... và chú trọng phát triển các phương tiện giao tiếp đó cho trẻ.

Trong phạm vi trường/cơ sở chuyên biệt việc sử dụng các phương tiện giao tiếp trong giảng dạy có thể khác nhau. Có trường chỉ vận dụng ngôn ngữ nói trong giảng dạy và chú trọng phát triển kĩ năng nói cho trẻ khiếm thính như trường Xã Đàn, Hà Nội..., hay vận dụng ngôn ngữ trong giảng dạy và chú trọng phát triển ngôn ngữ kí hiệu cho trẻ khiếm thính như lớp dành cho trẻ khiếm thính ở trường đại học Lạc Hồng thuộc tỉnh Đồng Nai... Nhưng cũng có một số trường vận dụng nhiều phương tiện giao tiếp khác nhau trong giảng dạy. Và cũng giống như ở các lớp hoà nhập, việc sử dụng và phát triển các phương tiện giao tiếp cho trẻ khiếm thính ở đó chưa chú trọng đến điểm mạnh của trẻ, phát huy tối đa khả năng của trẻ.



Như chúng ta đã biết trong một lớp chuyên biệt với số lượng học sinh thường từ 10-12 em, các em nhiều khả năng nghe và giao tiếp khác nhau: có em nghe được âm thanh lời nói, có em không nghe được, có em không phát âm được, có em nói tương đối rõ. Nếu chúng ta yêu cầu trẻ phát triển ngôn ngữ nói thì chắc chắn một số em đạt yêu cầu, một số em không đạt yêu cầu. Khi giáo viên vận dụng ngôn ngữ nói trong giảng dạy thì các em còn có khả năng nghe được âm thanh lời nói sẽ tiếp thu bài tốt hơn nhiều so với những em khác. Ngược lại nếu chúng ta vận dụng ngôn ngữ kí hiệu trong giảng dạy và giao tiếp với trẻ khiếm thính thì không phát huy khả năng của những em còn có khả năng nghe và nói. Trong trường hợp này có thể nói chúng ta làm "tật hoá" các em.

Sử dụng các phương tiện giao tiếp trong giảng dạy và giao tiếp như thế nào để giúp trẻ phát triển phương tiện giao tiếp phù hợp với khả năng của trẻ và giúp các em phát triển tối đa khả năng của mình là vấn đề quan trọng và cấp bách trong giáo dục trẻ khiếm thính. Hiện nay cho dù ở môi trường giáo dục nào, thì việc sử dụng biện pháp sử dụng các phương tiện giao tiếp trong giảng dạy và giao tiếp ở trẻ khiếm thính cũng phải tính đến sự phù hợp của môi trường, phù hợp khả năng của mỗi trẻ. Có như vậy chất lượng giáo dục trẻ khiếm thính mới có hiệu quả.

#### 4. Kết luận

Khả năng giao tiếp của trẻ khiếm thính nói chung rất hạn chế nhưng nhu cầu giao tiếp lại rất phát triển. Đó là nhu cầu giao tiếp trong học tập, vui chơi, lao động... Đặc biệt ở các em nhu cầu giao tiếp lớn hơn cả năng lực giao tiếp, điều đó làm cho trẻ gặp khó khăn về mặt tâm lí, trong học tập và hoà nhập xã hội.

Ngôn ngữ có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển nhân cách, nhận thức của trẻ khiếm thính. Nhưng thực tế trẻ khiếm thính Việt Nam hầu hết được phát hiện muộn (3-5 tuổi), chưa được chú trọng phát triển ngôn ngữ sớm, không có môi trường giao tiếp phù hợp nên khả năng giao tiếp của trẻ khiếm thính rất hạn chế. Chính vì vậy, ảnh hưởng rất lớn đến khả năng nhận thức của trẻ khiếm thính.

Các biện pháp nâng cao khả năng giao tiếp cho trẻ khiếm thính và sử dụng các phương tiện giao tiếp trong giảng dạy của giáo viên còn thiếu cơ sở khoa học, kĩ năng tiến hành còn yếu, thiếu

sự kết hợp hiệu quả giữa gia đình và nhà trường, chưa phát huy được tối đa khả năng của trẻ.

Sự non kém của các biện pháp tác động trong quan hệ dạy- học, giao tiếp thầy-trò và các hoạt động giáo dục nói chung chịu ảnh hưởng của một số nhân tố nhân: chuyên môn giáo dục trẻ khiếm thính chưa được chuẩn bị tốt; nguồn lực vật chất hạn hẹp; giáo viên chưa thật sự quan tâm đến trẻ; chậm và thiếu tích cực đổi mới phương pháp giáo dục; vận dụng các phương tiện và phát triển phương tiện giao tiếp cho trẻ chưa đa dạng, phong phú, chưa phù hợp với khả năng, nhu cầu giao tiếp của trẻ.

Có thể nói những biện pháp thiết thực hơn cả, trong lĩnh vực này, chính là phát triển các phương tiện giao tiếp đa dạng để trẻ khiếm thính có cơ hội nâng cao khả năng giao tiếp của mình. Các phương tiện đó cần được cân nhắc hợp lí tùy theo khả năng nghe và giao tiếp của trẻ (mức độ mất thính lực, môi trường giao tiếp, khả năng hòa nhập cộng đồng, lĩnh vực học tập...).

Tuy nhiên thật khó để khẳng định sử dụng phương tiện giao tiếp nào tốt, càng không có phương tiện vạn năng đối với trẻ khiếm thính. Vì vậy theo chúng tôi cần sử dụng kết hợp chúng trong những tình huống giáo dục cụ thể một cách linh hoạt theo nguyên tắc hướng tới phát triển ngôn ngữ phù hợp khả năng của mỗi trẻ.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trung tâm Tật học, (1995), *Giáo dục trẻ khuyết tật thính giác*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
2. Phòng nghiên cứu giáo dục trẻ khiếm thính - *Một số biện pháp nâng cao khả năng giao tiếp cho trẻ khiếm thính ở bậc học Mầm non và Tiểu học trong môi trường giáo dục hoà nhập*. Đề tài cấp Bộ.
3. V.A.Sinhiak, M.M.Nudenman (1999), *Những đặc điểm của sự phát triển tâm lí trẻ điếc*. NXB Chính trị Quốc gia - Hà Nội,
4. A. Ruskaia (1988), *Phương tiện giao tiếp của trẻ em với người lớn và bạn cùng tuổi*.
5. A.E. Kôlôminxki, *Giao tiếp và các phương tiện của nó*.

#### SUMMARY

*The article presents various viewpoints in the approach to education of children with hearing disability in primary schools nowadays, the present use of communicative means in teaching children with hearing disability in primary schools nowadays and confirms the optimal methods in this area.*